

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành “Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Chương trình công tác năm 2021, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa; sau khi tiếp thu ý kiến tại Kết luận số 127-KL/TU ngày 29/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành “Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033”, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH MỚI

1. Thực trạng các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện có 34 trường mầm non ngoài công lập đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó có 06 trường mầm non ngoài công lập được thành lập từ năm 2017 trở về trước và 28 trường mầm non ngoài công lập được chấp thuận chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2018-2020. Đến nay, có 22 trường mầm non ngoài công lập đã hoàn thành đầu tư đi vào hoạt động, trong đó có 16 trường hoàn thành đầu tư đi vào hoạt động trong giai đoạn 2018-2020; tỷ lệ trẻ học tại trường ngoài công lập chiếm 5,89% tổng số trẻ em của toàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh

Để khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trường mầm non ngoài công lập nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ mầm non, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân trong giai đoạn 2018-2030; đồng thời, giảm quá tải đối với các trường mầm non công lập, nhất là khu vực nông thôn, miền núi, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, trong đó:

- Phạm vi, đối tượng áp dụng: Trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/12/2020.

- Thời gian thực hiện chính sách: Từ năm 2018 đến hết năm 2030.

Sau 3 năm triển khai thực hiện chính sách (giai đoạn 2018-2020), có 12 dự án đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập đã được chấp thuận chủ trương đầu tư mới, thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh. Đến nay, có 05 trường mầm non ngoài công lập đã hoàn thành đầu tư đi vào hoạt động và đã được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh, với tổng kinh phí 2.747,3 triệu đồng (các trường này sẽ tiếp tục được thụ hưởng chính sách theo thời gian quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh); còn lại 07 trường mầm non ngoài công lập thuộc đối tượng được thụ hưởng chính sách (tính đến ngày 30/12/2020) nhưng chưa được thụ hưởng chính sách do đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động.

3. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết ban hành chính sách mới

Hiện nay, quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành, nên một số dự án đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2018-2020 nhưng chưa được thành lập và đi vào hoạt động trước ngày 30/12/2020 sẽ không được thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết nêu trên. Việc nhà đầu tư chậm hoàn thành đưa vào hoạt động các trường mầm non ngoài công lập có nguyên nhân khách quan do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Mặt khác, theo thông kê của Sở Giáo dục và Đào tạo, số lượng trường mầm non ngoài công lập được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua chủ yếu tập trung trên địa bàn các phường thuộc thành phố Thanh Hóa và các thị trấn thuộc các huyện đồng bằng; chưa thu hút được các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn các huyện miền núi.

Để đảm bảo quyền và lợi ích cho nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư các trường mầm non ngoài công lập trong giai đoạn 2018-2020 nhưng chưa hoàn thành dự án do nguyên nhân khách quan; đồng thời, để tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng các trường mầm non ngoài công lập, nhất là khu vực miền núi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ mầm non, việc tiếp tục triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh là thực sự cần thiết.

Do phạm vi, đối tượng áp dụng được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành; trường hợp điều chỉnh phạm vi, đối tượng của Nghị quyết theo hướng kéo dài thời gian áp dụng đến năm 2025 sẽ phải điều chỉnh tên Nghị quyết và điều chỉnh thời gian thực hiện chính sách nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung và mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh. Vì vậy, UBND tỉnh đề nghị ban hành mới chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo nguyên tắc sau:

- Tên của Nghị quyết: Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033 (kéo dài thêm 03 năm so với Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh).

- Phạm vi, đối tượng áp dụng: Hỗ trợ trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh (không bao gồm phường thuộc các thành phố) trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023 (kéo dài thêm 03 năm so với Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh).

- Thời gian thực hiện chính sách: Từ năm 2021 đến hết năm 2033 (kéo dài thêm 03 năm so với Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh).

- Về mục tiêu, điều kiện áp dụng, nội dung và mức hỗ trợ, nguồn kinh phí, hình thức hỗ trợ: Giữ nguyên như Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

- Về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 thì thủ tục hành chính để thực hiện chính sách được quy định ngay trong Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh. Vì vậy, bổ sung thêm mục Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện trong nội dung của chính sách.

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Việc đề nghị ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033 được thực hiện trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, có ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 1354/STC-QLNS-TTK ngày 19/3/2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 164/BCTĐ-STP ngày 19/3/2021 và Công văn số 190/BCTĐ-STP ngày 05/4/2021.

Thực hiện ý kiến Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 127-KL/TU ngày 29/3/2021, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp tháng 4 năm 2021.

III. NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Đối tượng hỗ trợ

Trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh (không bao gồm phường thuộc các thành phố) trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.

2. Điều kiện hỗ trợ

2.1. Trường mầm non ngoài công lập được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, đã hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động.

2.2. Trường mầm non đảm bảo quy mô về số trẻ, diện tích đất tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ Quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, cụ thể:

a) Quy mô tối thiểu: 50 trẻ đối với vùng nông thôn, miền núi và 100 trẻ đối với vùng thành phố, thị xã;

b) Diện tích đất tối thiểu: 8m²/trẻ đối với khu vực thành phố, thị xã; 12m²/trẻ đối với khu vực nông thôn, miền núi.

2.3. Trường mầm non phải có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục và chăm sóc trẻ, đảm bảo tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.4. Trường mầm non (chủ đầu tư) phải thực hiện đầy đủ các chính sách: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động theo quy định hiện hành.

2.5. Cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật. Số lượng người được thụ hưởng: Áp dụng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về định mức bình quân số trẻ/lớp và định mức cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên.

a) Đối với các trường mầm non thuộc các xã miền núi:

- Thời gian hỗ trợ: 10 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 05 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học); 05 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 80%, 60%, 40%, 20%, 10% lương bậc 1 nêu trên. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

b) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn miền núi và các xã đồng bằng, ven biển thuộc huyện, thị xã, thành phố:

- Thời gian hỗ trợ: 06 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 03 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học); 03 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 70%, 50%, 30% lương bậc 1 nêu trên. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

c) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng, ven biển và các phường của thị xã:

- Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: Năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 70%, năm thứ 2 bằng 50%, năm thứ 3 bằng 30% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học). Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

3.2. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và phí công đoàn (thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đóng cho người lao động) cho cán bộ quản lý, giáo viên:

a) Đối với các trường mầm non thuộc các xã, thị trấn miền núi và các xã đồng bằng, ven biển thuộc huyện, thị xã, thành phố:

- Thời gian hỗ trợ: 05 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 500.000đ/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.

b) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng, ven biển và các phường của thị xã:

- Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 500.000 đ/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.

4. Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

4.1. Lập, thẩm định, phê duyệt danh sách các đơn vị đủ điều kiện hỗ trợ

a) Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư các trường mầm non ngoài công lập tổng hợp danh sách và lập hồ sơ các trường mầm non thuộc đối tượng hỗ trợ, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Hồ sơ hỗ trợ gồm:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Quyết định cho phép thành lập trường mầm non ngoài công lập của Chủ tịch UBND huyện, thị xã;

- Quyết định cho phép trường mầm non ngoài công lập hoạt động của Trường phòng giáo dục và đào tạo huyện, thị xã;

- Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên của trường đã ký hợp đồng lao động với chủ đầu tư. Trong danh sách thể diện rõ chức danh nghề nghiệp, số người tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo quy định (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội

cấp huyện đối với những người tham gia đóng bảo hiểm và xác nhận của Liên đoàn Lao động cấp huyện đối với người đóng công đoàn phí);

- Danh sách các cháu nhà trẻ, mẫu giáo các lớp của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ 1;

- Báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định điều kiện được hỗ trợ của các đơn vị thuộc đối tượng hỗ trợ.

Căn cứ Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này, cơ quan thẩm định có trách nhiệm kết luận trường mầm non đủ hoặc không đủ điều kiện được hỗ trợ; số lượng cán bộ quản lý, giáo viên đủ điều kiện được hỗ trợ của từng trường, lập danh sách trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp trường mầm non hoặc cán bộ quản lý, giáo viên không đủ điều kiện cơ quan thẩm định phải thông báo và nêu rõ lý do để UBND huyện, thị xã thông báo cho các nhà trường.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm:

- Tờ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ;

- Danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ.

c) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ làm cơ sở cho UBND các huyện, thị xã lập dự toán kinh phí hỗ trợ.

4.2. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm lập dự toán hỗ trợ kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình dự toán kinh phí hỗ trợ của các huyện, thị xã, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ cho UBND các huyện, thị xã để chi trả cho chủ đầu tư trường mầm non ngoài công lập đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định.

Căn cứ quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ hàng năm, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chi trả trực tiếp cho chủ đầu tư trường mầm non ngoài công lập đủ điều kiện hỗ trợ thuộc

địa bàn quản lý và thanh quyết toán theo quy định.

5. Thời gian thực hiện chính sách: Từ năm 2021 đến hết năm 2033.

6. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách cấp tỉnh hằng năm.

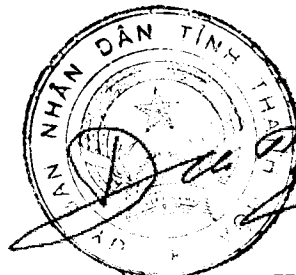
7. Đối với các trường mầm non ngoài công lập đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh tiếp tục được hưởng theo thời gian đã quy định.

Trên đây là nội dung “Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033”, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành chính sách xã hội hóa
giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008;
Căn cứ Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh (không bao gồm phường thuộc các thành phố) trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.

2. Điều kiện hỗ trợ

2.1. Trường mầm non ngoài công lập được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, đã hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động.

2.2. Trường mầm non đảm bảo quy mô về số trẻ, diện tích đất tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ Quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, cụ thể:

a) Quy mô tối thiểu: 50 trẻ đối với vùng nông thôn, miền núi và 100 trẻ đối với vùng thành phố, thị xã;

b) Diện tích đất tối thiểu: 8m²/trẻ đối với khu vực thành phố, thị xã; 12m²/trẻ đối với khu vực nông thôn, miền núi.

2.3. Trường mầm non phải có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục và chăm sóc trẻ, đảm bảo tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.4. Trường mầm non (chủ đầu tư) phải thực hiện đầy đủ các chính sách: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động theo quy định hiện hành.

2.5. Cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật. Số lượng người được thụ hưởng: Áp dụng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về định mức bình quân số trẻ/lớp và định mức cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung và mức hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên.

a) Đối với các trường mầm non thuộc các xã miền núi:

- Thời gian hỗ trợ: 10 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 05 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học); 05 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 80%, 60%, 40%, 20%, 10% lương bậc 1 nêu trên. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

b) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn miền núi và các xã đồng bằng, ven biển thuộc huyện, thị xã, thành phố:

- Thời gian hỗ trợ: 06 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 03 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học); 03 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 70%, 50%, 30% lương bậc 1 nêu trên. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

c) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng, ven biển và các phường của thị xã:

- Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: Năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 70%, năm thứ 2 bằng 50%, năm thứ 3 bằng 30% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học). Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

3.2. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và phí công đoàn (thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đóng cho người lao động) cho cán bộ quản lý, giáo viên:

a) Đối với các trường mầm non thuộc các xã, thị trấn miền núi và các xã đồng bằng, ven biển thuộc huyện, thị xã, thành phố:

- Thời gian hỗ trợ: 05 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 500.000đ/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.

b) Đối với các trường mầm non thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng, ven biển và các phường của thị xã:

- Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

- Mức hỗ trợ: 500.000 đ/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.

4. Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

4.1. Lập, thẩm định, phê duyệt danh sách các đơn vị đủ điều kiện hỗ trợ

a) Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư các trường mầm non ngoài công lập tổng hợp danh sách và lập hồ sơ các trường mầm non thuộc đối tượng hỗ trợ, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Hồ sơ hỗ trợ gồm:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Quyết định cho phép thành lập trường mầm non ngoài công lập của Chủ tịch UBND huyện, thị xã;

- Quyết định cho phép trường mầm non ngoài công lập hoạt động của Trường phòng giáo dục và đào tạo huyện, thị xã;

- Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên của trường đã ký hợp đồng lao động với chủ đầu tư. Trong danh sách thể diện rõ chức danh nghề nghiệp, số người tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo quy định (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện đối với những người tham gia đóng bảo hiểm và xác nhận của Liên đoàn Lao động cấp huyện đối với người đóng công đoàn phí);

- Danh sách các cháu nhà trẻ, mẫu giáo các lớp của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ 1;

- Báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định điều kiện được hỗ trợ của các đơn vị thuộc đối tượng hỗ trợ.

Căn cứ Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết này, cơ quan thẩm định có trách nhiệm kết luận trường mầm non đủ hoặc không đủ điều kiện được hỗ trợ; số lượng cán bộ quản lý, giáo viên đủ điều kiện được hỗ trợ của từng trường, lập danh sách trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trường hợp trường mầm non hoặc cán bộ quản lý, giáo viên không đủ điều kiện cơ quan thẩm định phải thông báo và nêu rõ lý do để UBND huyện, thị xã thông báo cho các nhà trường.

Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gồm:

- Tờ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ;

- Danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ.

c) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ làm cơ sở cho UBND các huyện, thị xã lập dự toán kinh phí hỗ trợ.

4.2. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ

a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non đủ điều kiện được hỗ trợ, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm lập dự toán hỗ trợ kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình dự toán kinh phí hỗ trợ của các huyện, thị xã, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Trước ngày 30 tháng 7 hàng năm, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ cho UBND các huyện, thị xã để chi trả cho chủ đầu tư trường mầm non ngoài công lập đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định.

Căn cứ quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ hàng năm, UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chi trả trực tiếp cho chủ đầu tư trường mầm non ngoài công lập đủ điều kiện hỗ trợ thuộc địa bàn quản lý và thanh quyết toán theo quy định.

5. Thời gian thực hiện chính sách: Từ năm 2021 đến hết năm 2033.

6. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách cấp tỉnh hàng năm.

7. Đối với các trường mầm non ngoài công lập đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh tiếp tục được hưởng theo thời gian đã quy định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa KhóaKỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Trọng Hưng

**UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 848 /SGDDĐT-KHTC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 4 năm 2021

V/v hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của
UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh.

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 4205/UBND-VX ngày 02 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc khẩn trương thực hiện Kết luận số 127-KL/TU ngày 29/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chính sách xã hội hóa mầm non tỉnh Thanh Hóa, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xin ý kiến của Sở Tư pháp về dự thảo Tờ trình HĐND tỉnh; dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033.

Sau khi có văn bản trả lời Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn chỉnh các dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

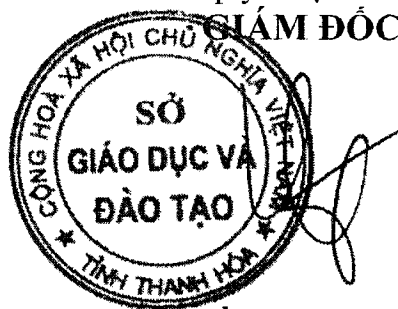
Hồ sơ báo cáo UBND tỉnh gồm:

- Dự thảo Tờ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành “Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033”.
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033”.
- Văn bản góp ý của Sở Tư pháp.

Kính đề nghị đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Trần Văn Thức

Số: 190 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách xã hội hoá
giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hoá đến năm 2033

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá

Sở Tư pháp nhận được văn bản chỉ đạo số 4205/UBND-VX ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh và văn bản số 831/SGDDĐT-KHTC ngày 5/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Điểm h, Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì HĐND tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Căn cứ quy định này thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc ban hành chính sách xã hội hoá giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hoá đến năm 2033 là phù hợp.

2. Về nội dung dự thảo văn bản:

Về cơ bản nội dung của dự thảo Nghị quyết đã quy định được đối tượng hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chính sách, đảm bảo phù hợp với Kết luận số 127-KL/TU ngày 29/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chính sách xã hội hoá giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hoá. Tuy nhiên, để dự thảo văn bản hoàn chỉnh hơn thì Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Về khoản 2 Điều 1 về điều kiện hỗ trợ: dự thảo quy định: “*Trường mầm non ngoài công lập được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, xây dựng đi vào hoạt động và đồng thời đáp ứng được các điều kiện sau*”. Đề nghị sửa lại như sau: “ - *Trường mầm non ngoài công lập được cấp có thẩm*

quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, đã hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động". Vì đây cũng là một điều kiện để hỗ trợ.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Về bố cục văn bản: chưa đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (khoản, điểm, tiết), đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp.

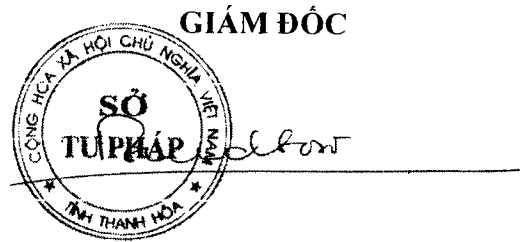
4. Ý kiến của cơ quan thẩm định:

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại nội dung dự thảo văn bản theo ý kiến nêu trên của Sở Tư pháp trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Kính chuyển Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB



Bùi Đình Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4205 /UBND-VX

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 4 năm 2021

V/v khẩn trương thực hiện Kết luận số 127-KL/TU ngày 29/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện Kết luận số 127-KL/TU ngày 29/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa (*Kết luận này đã được gửi cho đơn vị*).

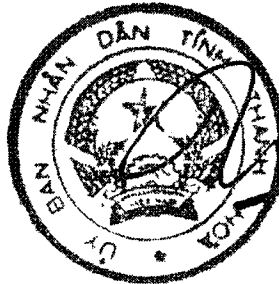
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, căn cứ các quy định của pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 127-KL/TU ngày 29/3/2021 khẩn trương dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033; gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh vào ngày 05/4/2021 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp đầu tháng 4/2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng;
- PCVP UBND tỉnh Nguyễn Văn Chiến;
- Lưu: VT, VX.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Chiến

TỈNH ỦY THANH HOÁ

DẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 127^{*} -KL/TU

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 3 năm 2021

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC MẦM NON TỈNH THANH HÓA

Tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 22/3/2021, sau khi nghe Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến về chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa (Công văn số 57/BCS-UBND ngày 21/3/2021); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và thống nhất kết luận:

Thống nhất chủ trương ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của các đại biểu tham dự hội nghị để hoàn thiện nội dung chính sách, trong đó lưu ý quy định rõ một số nội dung như sau:

1. Về tên chính sách điều chỉnh lại là: Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033.

2. Về phạm vi, điều kiện và đối tượng áp dụng: Hỗ trợ cho trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh (không bao gồm trên địa bàn các phường thuộc các thành phố) trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2023.

Quy định rõ trường mầm non ngoài công lập được hưởng chính sách phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và hướng đến trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, cần phải quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện trong nội dung của chính sách.

Đối với các trường mầm non ngoài công lập đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục được hưởng theo thời gian đã quy định.

3. Về nội dung và mức hỗ trợ: Thống nhất như nội dung Công văn số 57/BCS-UBND ngày 21/3/2021 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.

4. Về thời gian được hưởng hỗ trợ: Quy định cụ thể theo nhóm địa bàn như Công văn số 57/BCS-UBND ngày 21/3/2021 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; trong đó thời gian được hưởng chính sách tối đa cho một đối tượng là 10 năm, kể từ khi trường chính thức đi vào hoạt động. Thời gian thực hiện chính sách từ năm 2021 đến hết năm 2033.

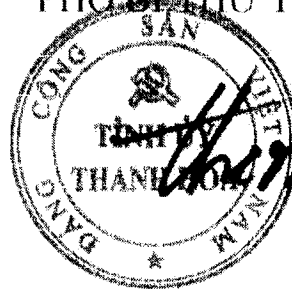
Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo các ban chức năng của HĐND tỉnh thẩm tra, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy,
- Sở Giáo dục và Đào tạo,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lại Thế Nguyên

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách xã hội hoá
giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 666/SGDDĐT-KHTC ngày 18/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Điều h, Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì HĐND tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Căn cứ quy định này thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc ban hành chính sách xã hội hoá giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035 là phù hợp.

2. Về nội dung dự thảo văn bản:

- Tại khoản 1, Điều 1 dự thảo quy định về mục tiêu, đề nghị bỏ, bởi nội dung này sẽ được thể hiện tại Tờ trình.

- Tại khoản 2, Điều 1 dự thảo có tên là "*Phạm vi và đối tượng áp dụng*", đề nghị sửa lại thành "*Đối tượng hỗ trợ*", đồng thời sửa nội dung từ "*Trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trong gian đoạn từ 01/01/2021 đến ngày 30/12/2035*" thành "*Trường mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động trong gian đoạn từ 01/01/2021 đến ngày 30/12/2025*", như vậy, mới phù hợp thời gian hỗ trợ và thời gian thực hiện chính sách.

- Khoản 3 Điều 1 có tên: "*Điều kiện áp dụng*" đề nghị sửa thành "**Điều kiện hỗ trợ**" mới phù hợp.

Cũng tại khoản 3 quy định: "*Trường mầm non ngoài công lập được xây dựng phù hợp với quy hoạch mạng lưới, ...*". Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ quy hoạch mạng lưới là mạng lưới gì để thuận lợi cho việc áp dụng chính sách.

- Tại gạch đầu dòng thứ hai, khoản 3, Điều 1 dự thảo quy định: "*Trường mầm non đảm bảo diện tích đất bình quân tối thiểu 12m²/trẻ đối với khu vực nông thôn, miền núi; 8m²/trẻ đối với khu vực thành phố, thị xã và núi cao; trường phải có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giáo dục và chăm sóc trẻ, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGD-ĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Điều lệ trường mầm non*". Việc dự thảo dẫn chiếu đến văn bản hợp nhất là chưa phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cụ thể tên văn bản được hợp nhất, để dễ dàng triển khai thực hiện.

Đồng thời tại nội dung này cũng quy định điều kiện để các trường được hưởng hỗ trợ là "*Sau 03 năm thành lập và đi vào hoạt động, trường phải bổ sung các điều kiện để đạt các tiêu chuẩn của trường mầm non chuẩn quốc gia*". Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại, bởi với điều kiện này thì các trường phải sau 03 năm đi vào hoạt động mới có thể được hưởng chính sách.

- Tại tiết c, điểm 4.1, khoản 4, Điều 1 dự thảo có nội dung "*Ghi chú: Lương khởi điểm = (Mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức) X (Hệ số lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn)*."

Hệ số lương bậc 1: Trung cấp: 1,86; cao đẳng: 2,10; đại học: 2,34. Mức lương cơ sở đối với công chức, viên chức theo quy định hiện hành của Chính phủ.", đề nghị bỏ, bởi việc quy định này là không cần thiết.

- Tại điểm 4.3, khoản 4, Điều 1 dự thảo quy định: "*Các nội dung hỗ trợ khác: Thực hiện theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật*", đề nghị bỏ vì không cần thiết.

* Theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 thì thủ tục hành chính để thực hiện chính sách được quy định ngay trong Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định biện pháp đặc thù của địa phương. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách trong dự thảo Nghị quyết này.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

- Về phần căn cứ ban hành văn bản: Đề nghị bỏ căn cứ thứ 09, bởi đây không phải là căn cứ để ban hành văn bản.

- Về bố cục văn bản: chưa đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (khoản, điểm, tiết), đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cho phù hợp.

4. Ý kiến của cơ quan thẩm định:

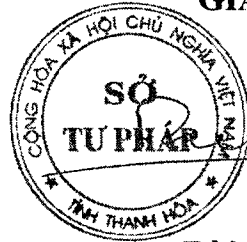
Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại nội dung dự thảo văn bản theo ý kiến nêu trên của Sở Tư pháp trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Kính chuyển Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1354 /STC-QLNS.TTK

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 3 năm 2021

V/v tham gia dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035.

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 666/SGDDĐT-KHTC ngày 18/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung các dự thảo.

2. Ý kiến bổ sung:

- Tại Khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết và Mục 4 Phần II của Dự thảo Tờ trình, có 03 nhóm đối tượng được hỗ trợ: (1) Trường mầm non thuộc xã miền núi; (2) trường mầm non thuộc xã đồng bằng thuộc huyện, thị xã và thị trấn miền núi; (3) trường mầm non thuộc thị trấn của các huyện đồng bằng và các phường của thị xã. Tuy nhiên, tại “Phạm vi, đối tượng áp dụng” tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết và Mục 2 Phần II dự thảo Tờ trình lại không nêu rõ. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh, bổ sung “Phạm vi, đối tượng áp dụng” như sau:

“Trường mầm non ngoài công lập được thành lập trên địa bàn các huyện, thị xã của tỉnh Thanh Hóa (không bao gồm địa bàn các thành phố) và đi vào hoạt động trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2025”

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 03 ngày 18/3/2021 để hoàn thiện lại dự thảo, trong đó nêu rõ kết quả, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết 82/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh; nguyên nhân, lý do và sự cần thiết phải ban hành chính sách mới.

Sở Tài chính có ý kiến đề Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Gđốc, PGĐ Sở;
- Lưu VP,QLNS.TTK.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tứ